

BSC RESEARCH

Trưởng phòng

Trần Thăng Long

longtt@bsc.com.vn

Nhóm Vĩ mô & Thị trường

Bùi Nguyên Khoa

khoabn@bsc.com.vn

Lê Quốc Trung

trunglq@bsc.com.vn

Tô Quang Vinh

quangvt@bsc.com.vn

Đặng Hà My

mydh@bsc.com.vn

VN-INDEX 1012.3 -1.22%

KLKL (triệu CP) 176.2 14.7%

Khối ngoại (tỷ) -1020.5

HNX-INDEX 106.0 -1.16%

KLKL (triệu CP) 21.4 19.6%

Khối ngoại (tỷ) 41.8

TTPS Điểm số HĐ mở

VN30F1911 934 24,228

VN30F1912 936 1,327

VN30F2003 937 110

VN30F2006 939 250

Các mốc điểm quan trọng

	Kháng cự	Trung bình	Hỗ trợ
VN-INDEX	1000.0	980.0	960.0
HNX-INDEX	108.0	104.0	100.0

Nguồn: BSC Research

Mục lục

Điểm nhấn tuần vừa qua	1
Thống kê thị trường	2
Phân tích kỹ thuật VN-INDEX	3
Thông tin vĩ mô	4
Cập nhật doanh nghiệp	5
Phân tích kỹ thuật cổ phiếu	6-8
iBroker	9
iInvest	10
Phụ lục	11-12
Khuyến cáo sử dụng	13

Báo cáo này được xem là nguồn thông tin tham khảo. Vui lòng đọc kỹ phần Khuyến cáo sử dụng ở trang cuối.

Chiến thuật tuần tới

VN-Index đột ngột giảm mạnh về ngưỡng hỗ trợ 1,010 điểm trước áp lực bán ra từ khối ngoại. Không như dự báo về khả năng tích lũy, VN-Index có bước sảy chân với sự giảm giá của bộ đôi dẫn dắt xu hướng VIC-VHM (góp gần 50% mức giảm của VN-Index) cũng như chịu áp lực bán mạnh từ khối ngoại. Đà giảm điểm đã lan rộng với 5/19 ngành giảm điểm với thanh khoản tăng. Trong tuần tới Luật chứng khoán sửa đổi dự kiến thông qua và bộ chỉ số mới của Hose sẽ chính thức triển khai là thông tin tích cực dù vậy áp lực giảm điểm vẫn hiện hữu trước áp lực bán ròng của khối ngoại. Khoảng giá 1,000 - 1,010 điểm đang đóng vai trò hỗ trợ tuy nhiên điều này chưa đảm bảo khả năng ổn định và sớm hồi phục lại, diễn biến tuần tới tiềm ẩn bất ngờ và khó dự báo.

Chỉ số CK Mỹ tiếp tục lập kỷ lục giữa tuần, đi ngược xu hướng giảm điểm của thị trường thế giới. Những thông tin không rõ ràng về thỏa thuận thương mại Mỹ - Trung tác động làm cho nhiều thị trường trên thế giới điều chỉnh trong tuần qua. Các chỉ số chứng khoán Mỹ dù vậy duy trì đà tăng nhẹ và tạo đỉnh mới dù biến động không mạnh. Thị trường tiền tệ ổn định trong thị trường hàng hóa giảm 1.3%, trong đó gồm nhiều mặt hàng kim loại giảm khá như Chì (-5%), Quặng sắt (-4.5%), Nhôm (-4.9%) và Đồng (-1.9%). Trong nước mặt bằng lãi suất tiếp tục ổn định, ở mức thấp lần lượt 1.8%, 2.1% và 2.6% ở các kỳ hạn overnight, 1 tuần và 1 tháng khi NHNN tiếp tục bơm khoảng 8,000 tỷ qua kênh tín phiếu kỳ hạn 7 ngày với lãi suất 2.25%.

Hose triển khai 3 bộ chỉ số, là cơ sở hình thành các quỹ ETFs chỉ số mới. 2 quỹ ETFs nhiều khả năng không thay đổi danh mục trong đợt cơ cấu quý IV năm 2019. ETF FTSE VN và VNM được dự báo sẽ không thay đổi cổ phiếu thành phần trong kỳ cơ cấu quý IV năm 2019. Một số thay đổi chú ý của 2 danh mục gồm tăng tỷ trọng BVH (+1.5 triệu), NVL (+1.5 triệu), VNM (+0.9 triệu) và giảm tỷ trọng VHM (-2.2 triệu), SBT (-1.6 triệu) và HPG (-0.9 triệu). Tuy nhiên thông tin đáng chú ý là việc Hose triển khai bộ 3 chỉ số VN-Diamond, VNFIN-Lead và VNFIN-Select vào 18/11. Danh mục VN-Diamond dự báo có khoảng 15 mã cổ phiếu với MWG, TCB và FPT đứng đầu tỷ trọng 15% trong khi VNFIN-Select có 16 mã và TCB, VPB có tỷ trọng 15%. Việc cho ra đời các bộ chỉ số sẽ tạo tiền đề hình thành các quỹ ETFs chỉ số, qua đó giải quyết 1 phần điểm nghẽn hết room nước ngoài tại một số cổ phiếu.

Thanh khoản và Hợp đồng mở tăng, trạng thái chuyển sang premium tại ngưỡng hỗ trợ 927 điểm. Các HĐTL giảm chậm hơn so với mức giảm 1.8% của VN30, qua đó chuyển trạng thái sang premium lần lượt 0.7%, 0.9%, 0.1.1% và 1.3% ở các kỳ hạn. Thanh khoản cải thiện tăng 18% lên mức 5,035 tỷ/ phiên. Hợp đồng mở tăng 17% lên mức 25,915 HĐ. VN30 liên tiếp giảm nhanh về ngưỡng hỗ trợ 927 điểm. Hoạt động bắt đáy tăng giúp cải thiện trạng thái sang premium và thanh khoản tăng trở lại. VN30 không vượt cản 945 đã hình thành áp lực bán mạnh và tạo lợi thế short trong tuần vừa qua. Dù vậy VN30 đã giảm về cản và NĐT có thể mở vị thế long thăm dò tại ngưỡng cản, trước khi tăng hoặc giảm vị thế theo xu hướng.

Khuyến nghị trading ngắn hạn: VN-Index đuổi đà trước áp lực bán ra của khối ngoại. Giữ trạng thái, canh giảm tỷ trọng khi chỉ số giảm dưới 1,000 điểm.

Khuyến nghị đầu tư trung dài hạn: Giữ trạng thái.

Các cổ phiếu lưu ý về phân tích kỹ thuật:

Cổ phiếu chuyển biến tích cực: PVT, BSR, IJC

Cổ phiếu tích lũy: SJS, GEG.

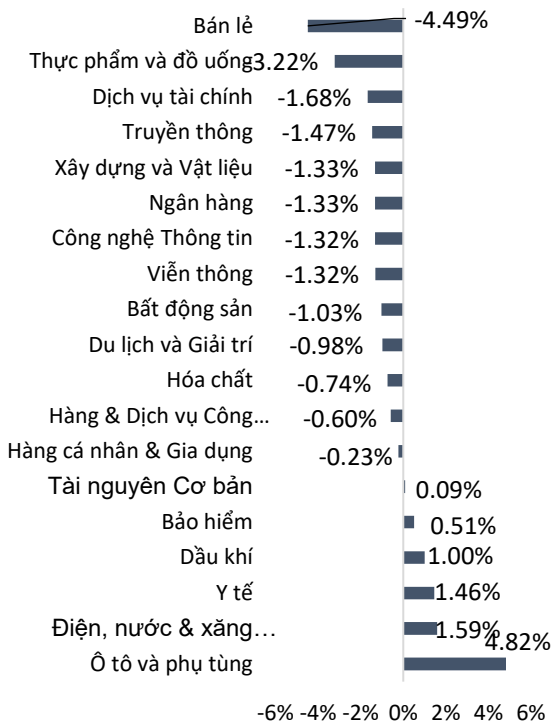
Cập nhật doanh nghiệp: PC1, VNM

iInvest: Tuần này có 3/18 danh mục Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Chiến tranh thương mại** - kì vọng KQKD tích cực và tăng trưởng nhờ căng thẳng chiến tranh thương mại - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **0.4%**, con số này của VNINDEX là -1.2%.

Những thông tin lưu ý trong tuần tới

- Kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV thông qua các luật sửa đổi quan trọng như Đầu tư, Chứng khoán và Doanh nghiệp.
- Khối ngoại đẩy mạnh bán ròng, thị trường đang mất động lực tăng giá.
- Sở Hose triển khai 3 bộ chỉ số mới VN-Diamond, VNFIN-Lead và VNFIN-Select mở đường cho hình thành các ETFs mới đầu tư theo các bộ chỉ số này.
- Ngày 11/11, Đơn xây dựng nhà của Mỹ; Biên bản chính sách tiền tệ Australia. 20/11, Dự trữ tồn kho dầu thô của Mỹ. 21/11, Biên bản FOMC; Báo cáo chính sách tiền tệ của Anh; Hợp chính sách tiền tệ ECB. 22/11, Chỉ số PMI của Mỹ, Anh, Pháp và Châu Âu; Doanh thu bán lẻ của Canada.

Phụ lục: Cập nhật danh mục ETFs FTSE và ETFs VNM.

Đồ thị 1: Vận động ngành trong tuần**Điểm nhấn tuần vừa qua**

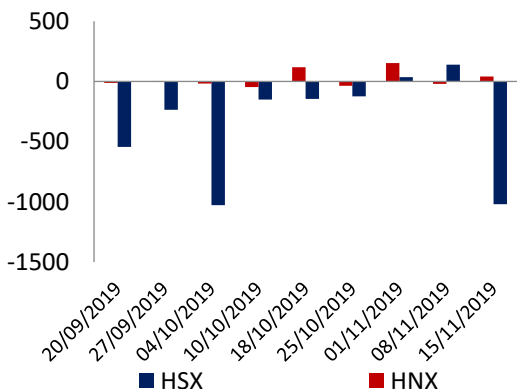
VN-Index xuất hiện nhịp điều chỉnh khi các thông tin vĩ mô ngoài nước liên tục giằng co. Cụ thể, các tín hiệu trái chiều từ Trung Quốc và Mỹ về tiến trình của thỏa thuận thương mại khiến cho chỉ số vận động trong biên độ hẹp quanh mốc tham chiếu. Thêm vào đó, lực bán gia tăng của khối ngoại trong tuần vừa qua cũng ảnh hưởng không nhỏ lên đà tăng của chỉ số. Tuy nhiên, kì vọng từ bộ chỉ số VN Diamond, VNFIN Lead, và VNFIN Select tới đây của HOSE sẽ là một trong những động lực của thị trường. Các yếu tố chính trong tuần:

- Các nhóm LargeCap, MidCap, Pennies, và VN30 gây giảm điểm thị trường, trong khi SmallCap nâng đỡ thị trường.
- Thanh khoản thị trường giảm nhẹ, đạt mức trung bình 3,847.7 tỷ, giảm -4.7% so với tuần trước.
- Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX.

Vận động ngành

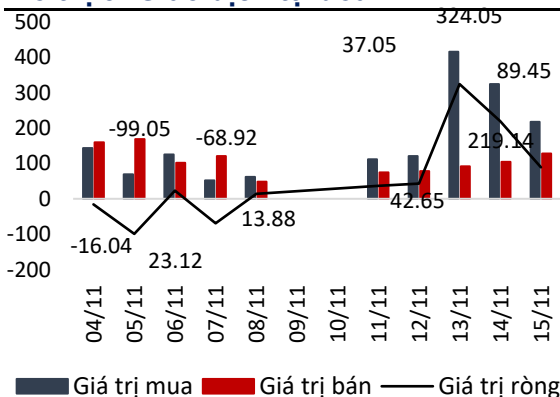
Thị trường giảm điểm khi có 6/19 ngành tăng điểm.

- Top 3 Ngành tăng điểm: Ô tô và phụ tùng +4.82% (TCH +11.28%, HTL +10.50%), Điện nước và xăng dầu khí đốt +1.59% (DWS +47.83%, GAS +2.18%), Y tế +1.46% (DBD +12.08%, DHG +2.13%).
- Top 3 ngành giảm điểm là: Bán lẻ -4.49% (FRT -7.96%, MWG -4.90%), Thực phẩm & Đồ uống -3.22% (VNM -4.80%, MSN -2.99%) và Dịch vụ tài chính -1.68% (SSI -4.31%, SHS -2.30%).
- LargeCap giảm 0.11%, MidCap giảm -0.5%, Pennies giảm -0.66%, VN30 giảm -1.84%, SmallCap tăng +0.87%.

Đồ thị 2: Vận động khối ngoại**Khối ngoại**

Khối ngoại bán ròng trên HSX và mua ròng trên HNX. Họ bán ròng -1,020.5 tỷ trên sàn HSX và mua ròng 41.83 tỷ trên HNX. Khối ngoại bán ròng -611.9 tỷ CTG, -529.4 tỷ VNM và -164.9 tỷ VIC, trong khi mua ròng 284.6 tỷ VRE, 105.6 tỷ VHM và 78.5 tỷ HPG. Trên cả 3 sàn, top 10 mã mua ròng mang về 675.2 tỷ và khối ngoại rút -1,618.2 tỷ từ top 10 mã bán ròng.

Trong tuần, ETF VNM giữ quy mô ở mức 27.9 triệu chứng chỉ trong ngày 14/11. ETF FTSE giữ quy mô ở mức 8.993 triệu chứng chỉ trong ngày 13/11. ETF E1VFN30 tăng quy mô 1.2 triệu chứng chỉ lên 428.4 triệu chứng chỉ trong ngày 13/11, tương đương mua vào 19 tỷ. ETF KIM giữ quy mô 14.6 triệu chứng chỉ trong ngày 13/11. ETF HongKong giữ quy mô ở mức 2.44 triệu chứng chỉ trong ngày 13/11.

Đồ thị 3: Giao dịch tự doanh**Khối tự doanh**

Khối tự doanh mua ròng 712.33 tỷ đồng. Hoạt động mua ròng diễn ra vào tất cả các ngày trong tuần. Khối tự doanh mua ròng 110.76 tỷ GEX, 65.44 tỷ VNM, 64.56 tỷ VIC và bán ròng -25.39 tỷ MBB, -16.24 tỷ HT1 và -14.28 tỷ DBD.

Top tăng điểm số VN-Index

STT	Mã	% tăng	Điểm số
1	GAS	+2.18%	1.30
2	BID	+1.69%	0.70
3	VRE	+1.59%	0.38
4	PLX	+1.53%	0.34
5	TCH	+11.28%	0.28
6	EIB	+2.45%	0.16
7	BHN	+2.75%	0.14
8	BVH	+0.83%	0.12
9	DBD	+12.08%	0.11
10	VSH	+7.18%	0.09

Tổng 3.54
VN-Index -12.46

Top giảm điểm số VN-Index

STT	Mã	% giảm	Điểm số
1	VNM	-4.80%	-3.18
2	VHM	-2.23%	-2.17
3	VCB	-1.97%	-1.96
4	SAB	-3.08%	-1.51
5	VIC	-0.75%	-0.89
6	MWVG	-4.90%	-0.80
7	MSN	-2.99%	-0.79
8	CTG	-2.69%	-0.66
9	VPB	-3.39%	-0.54
10	MBB	-2.78%	-0.45

Tổng -12.49
VN-Index -12.46

Top mua bán ròng trong tuần

TT	Mã	Mua ròng	Sở hữu NN
1	VRE	284.64	32.07
2	VHM	105.57	15.07
3	HPG	78.48	37.69
4	BID	52.86	3.46
5	NVB	38.18	4.34
6	HCM	32.52	57.90
7	KBC	24.79	26.60
8	PVT	22.79	31.43
9	HDB	18.14	23.66
10	VTP	17.26	#N/A
Tổng		675.2	

TT	Mã	Bán ròng	Sở hữu NN
1	CTG	-611.95	30.00
2	VNM	-529.42	58.74
3	VIC	-164.88	15.11
4	MSN	-71.54	39.96
5	VJC	-63.78	19.79
6	POW	-47.72	14.02
7	SAB	-37.08	63.39
8	VCB	-35.61	23.88
9	SSI	-29.11	56.47
10	ACV	-27.16	3.66
Tổng		-1618.2	

VN-Index

Đồ thị tuần: VN-Index đang có dấu hiệu đuối đà khi tạo nền đen thân rộng với thanh khoản tăng, sau cây nến doji đỉnh ngắn hạn. Chỉ số quay trở lại dải bollinger band trên sau 2 tuần vượt ra khỏi dải. ADX tăng lên 11 và +DI đã thu hẹp bớt - DI. Các chỉ báo kỹ thuật chưa cảnh báo khả năng sụt giảm mạnh ngoại trừ tín hiệu Stochastic đang rút khỏi vùng mua quá và chuẩn bị cắt đường tín hiệu từ trên xuống. Chỉ số đang có ngưỡng hỗ trợ quan trọng tại 1,000 – 1,010 điểm. Trong trường hợp vùng hỗ trợ này chưa xuyên thủng thì xu hướng tăng điểm ngắn hạn chưa bị đảo ngược.

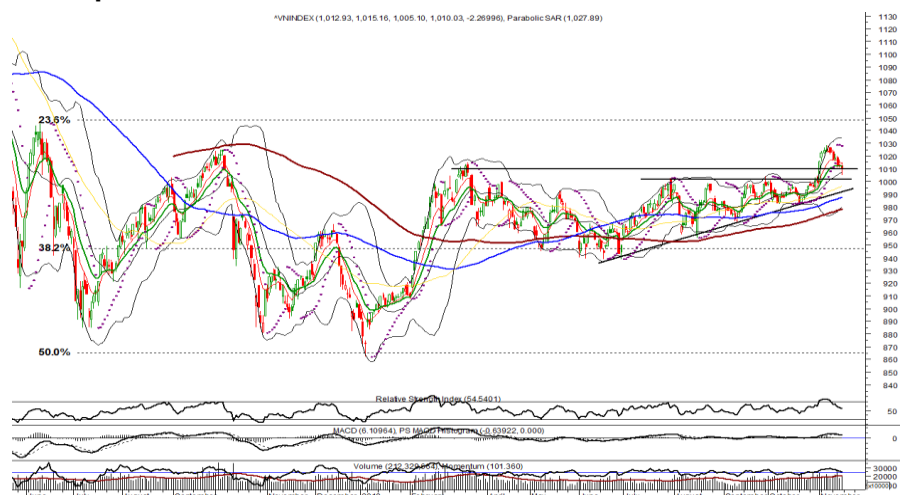
Đồ thị ngày: Chỉ số đang ở vùng nhiễu, cũng như chiều lớn VN-Index đang mất nhanh động lượng. Các chỉ báo kỹ thuật đã rời khỏi vùng mua quá, MACD đang cắt đường tín hiệu từ trên xuống và ADX giảm với 2 đường tín hiệu hội tụ. VN-Index vẫn duy trì trên ngưỡng hỗ trợ 1,010 và SMA20, dù vậy biến động suy yếu nhanh khiến cho nhận định khả năng tăng giảm không rõ ràng. Khả năng giảm về ngưỡng tâm lý 1,000 đang lớn hơn khả năng kiểm tra lại đỉnh ngắn hạn tại 1,025 điểm nếu khối ngoại duy trì bán mạnh như hiện tại.

Một vài đặc điểm chú ý:

- VN-Index nhanh chóng mất động lượng, giảm sát về SMA20.
- Các chỉ báo kỹ thuật chưa cảnh báo dấu hiệu điều chỉnh tuy nhiên diễn biến sẽ trở lên tiêu cực khi giảm dưới mức 1,000 điểm.

Nhận định: Trái ngược với kỳ vọng tích lũy hồi phục hướng tới giá mục tiêu 1,050 điểm theo mô hình ascending triangle, VN-Index đang giảm nhanh trở lại kiểm tra kênh trên mô hình tại mức giá 1,000 điểm. Các tín hiệu kỹ thuật vẫn chưa đồng bộ cảnh báo về khả năng giảm điểm. Dù vậy diễn biến suy yếu nhanh khiến rủi ro thị trường tăng mạnh và khó dự báo. 1,000 và 1,025 điểm sẽ đóng vai trò như hỗ trợ và kháng cự trong ngắn hạn trong khi 1,010 điểm sẽ là vùng tích lũy đi ngang khi đã giảm thu hẹp trong tuần tới.

Đồ thị VN-Index



Nguồn: BSC Research

Thông tin vĩ mô trong nước

- Sở GD&ĐT TP.HCM (HoSE) vừa ra thông báo ngày 18/11/2019 sẽ chính thức triển khai 3 chỉ số Vietnam Diamond Index (VN Diamond), Vietnam Financial Select Sector Index (VNFin Select) và Vietnam Leading Financial Index (VNFin Lead).
- Với 437/440 đại biểu tán thành, Quốc hội đã chính thức thông qua Nghị quyết về phân bổ ngân sách trung ương năm 2020 trong phiên làm việc sáng 14/11. Tổng số chi ngân sách trung ương là 1.069.568.636 triệu đồng, trong đó dự toán 367.709.919 triệu đồng để bổ sung cân đối ngân sách, bổ sung có mục tiêu cho ngân sách địa phương.
- Theo số liệu sơ bộ của Tổng cục Hải quan, trị giá xuất nhập khẩu hàng hóa của Việt Nam trong tháng 10/2019 đạt 46,61 tỷ USD, lũy kế đến hết tháng 10, kim ngạch xuất nhập khẩu đạt 428,3 tỷ USD. Đặc biệt, trong tháng 10/2019 cán cân thương mại hàng hóa cả nước thặng dư 1,86 tỷ USD, đưa mức thặng dư lũy kế từ đầu năm đến hết tháng 10 lên 9,01 tỷ.

TT	Chỉ số thị trường	± Tuần
1	US (SP500)	1.2%
2	France (CAC)	0.8%
3	Germany (DAX)	0.1%
4	UK (FTSE)	-0.8%
5	Japan (Nikkei)	-0.4%
6	Philippine (PCOMP)	-1.6%
7	Malaysia (KLCI)	-0.9%
8	Thailand (SET)	-2.2%
9	Indonexia (JCI)	-0.8%
10	Singapore (STI)	-0.8%
11	VietNam (VN-Index)	-1.2%

Tỷ giá các đồng tiền chính	Đơn vị
Tỷ giá VND/USD	21,331 VND
Tỷ giá VND/EUR	25,643 VND
Tỷ giá VND/CNY	3,311 VND
Tỷ giá VND/JPY	21,331 VND

Hợp đồng tương lai	Giá
Dầu WTI (USD)	56.5
Dầu Brent (USD)	61.8
Khí gas (USD/MMBtu)	2.7
Vàng giao ngay (USD/oz)	1468.2
Bạc (USD/t oz)	16.9
Đồng (USD/lb.)	263.8
Cao su (JPY/kg)	162.2
Bông (USD/lb.)	64.9

Thời hạn	Lãi suất	± Tuần
Qua đêm	1.77	-0.03
1 tuần	2.01	-0.01
2 tuần	2.19	0.01
1 tháng	2.50	0.13
2 tháng	3.44	-0.11
3 tháng	3.89	-0.04
6 tháng	4.08	-0.05
1 năm	4.53	-0.03

Thông tin vĩ mô nước ngoài

- GDP Nhật Bản quý III chỉ tăng 0,2% so với năm ngoái. Tốc độ này kém xa dự báo 0,8% của giới phân tích trước đó và cũng là chậm nhất kể từ quý III/2018. Quý trước, GDP Nhật Bản tăng 1,8%.
- Trang CNN Business dẫn báo cáo do Cục Dự trữ Liên bang (Fed) chi nhánh New York công bố ngày 13/11 cho biết tổng nợ của các gia đình ở Mỹ tăng 0,7% trong quý III vừa qua, tiếp nối xu hướng tăng đã kéo dài 5 năm. Tỷ lệ lạm phát thấp, niềm tin tiêu dùng mạnh, và lãi suất thấp là những nhân tố khuyến khích người Mỹ vay nợ.
- Tổng giá trị hàng hóa giao dịch trên các nền tảng của Alibaba ngày 11/11 đạt 38,4 tỷ USD. Dù vậy, con số này chỉ tăng 25% so với năm 2018, thấp hơn mức tăng 27% của năm ngoái.
- Gao Feng, phát ngôn viên của Bộ Thương mại Trung Quốc ngày 14/11 cho biết Washington và Bắc Kinh đang thảo luận chuyên sâu về thỏa thuận thương mại giai đoạn 1. Đồng thời, ông Gao nhấn mạnh rằng gỡ thuế là điều kiện quan trọng để 2 quốc gia đạt được thỏa thuận. Mức độ gỡ thuế sẽ phản ánh đầy đủ tầm quan trọng của thỏa thuận giai đoạn 1.

Thông tin các ngành hàng hóa

Mặt hàng	ĐVT	Sáng 15/11	% Ngày	% Tuần	% Tháng	Liên quan đầu ra	Liên quan đầu vào
Dầu WTI	USD/barrel	56.83	-0.42%	-0.57%	7.60%	GAS, BSR	PVD, PVT
Dầu Brent	USD/barrel	62.29	-0.13%	-0.48%	5.54%	GAS, BSR	PVD, PVT
Xăng	USD/gallon	1.61	-1.47%	-1.39%	-0.10%	PLX, OIL	HVN, VJC
Vàng	USD/ounce	1471.54	0.56%	0.25%	-0.63%	PNJ	PNJ
Bạc	USD/ounce	17.02	0.39%	-0.51%	-2.01%	PNJ	PNJ
Đậu tương	UScent/bushel	898.41	-0.30%	-2.87%	-3.81%	HKB	DBC, QNS
Lúa mì	UScent/bushel	507.93	-0.20%	-0.89%	0.18%		AFX
Sữa	USD /cwt	20.24	0.25%	1.45%	8.82%	VNM, GTN	KDC
Cao su	JPY/kg	162.90	0.00%	2.45%	8.17%	DPR, PHR	SRC, CSM
Đường	US cent/lb	12.81	-0.31%	3.39%	1.75%	SBT, LSS	VNM, GTN
Chè	USD/kg	3.36	-1.47%	-1.47%	7.01%	GTN, DLG	DLG
Cà phê	UScent/lb	108.05	0.09%	-0.96%	14.40%	CTP, DLG	VCF, CTP
Đồng	USD/lb	2.62	-0.82%	-4.00%	0.42%	MSN, ACM	CAV, SAM
Thép	CNY/ton	3599.00	1.55%	-0.03%	-1.26%	HSG, HPG	PC1, CTD
Nhôm	USD/ton	1765.00	-0.73%	-2.49%	2.62%		CAV, SAM
Quặng sắt	USD/ton	79.00	1.94%	-3.07%	-13.66%	HSG, HPG	HSG, HPG
Than đá	USD/ton	70.75	1.03%	1.62%	3.86%	HLC, NBC	HT1, BCC

Cập nhật doanh nghiệp

PC1- Giá mục tiêu: 29,100 đ/CP - PE fw 7.4x

(1) Kết quả kinh doanh 9T2019

Doanh thu đạt 4.274 tỷ đồng (+19,5% yoy) đạt 71% kế hoạch năm. Doanh thu xây lắp 1,912 tỷ (+91% YoY), doanh thu sản xuất công nghiệp 575 tỷ (+81% YoY), doanh thu năng lượng 444 tỷ (+3.4% YoY), các mảng khác đạt 1,344 tỷ (-26% YoY) chủ yếu do không ghi nhận nhiều doanh thu từ hoạt động chuyển nhượng bất động sản. Lợi nhuận sau thuế đạt 302 tỷ đồng, cũng đạt 71% kế hoạch cả năm 2019. Mảng bất động sản đóng góp nhỏ trong KQKD do năm 2019 không trong điểm rơi bàn giao nhà, dù vậy vẫn đạt LNST 39 tỷ tương ứng 83% kế hoạch năm về BĐS. LNST của các mảng còn lại tăng trưởng 16% và đạt 70% so với kế hoạch.

Năng lượng

Doanh thu thủy điện 9T 2019 đạt 438 tỷ đồng (+2.1% YoY) nhờ giá bán bình quân cải thiện 3.6% so với 9T 2018. Thủy điện Mông Ân dự kiến phát điện vào tháng 12/2019. Dự báo doanh thu thủy điện cả năm 2019 đạt 584 tỷ đồng (+4.5% YoY).

Xây lắp

Doanh thu 9T2019 xây lắp đạt 1,912 tỷ (+91% YoY), trong đó doanh thu xây lắp Q3 chỉ ghi nhận 275 tỷ do công tác quyết toán chậm. Tính đến tháng 10/2019, giá trị kí mới lũy kế đạt 2200 tỷ. BSC hạ dự phóng của mảng xây lắp trong năm 2019 xuống 2,821 tỷ đồng (giảm khoảng 200 tỷ so với dự phóng trước khi có KQKD Q3 2019), đồng thời giữ giá định về biên lợi nhuận gộp ở mức thận trọng 9.5%, thấp hơn 9.8% so với năm ngoái.

(2) Định giá

Với giá đóng cửa ngày 8/11 là 19,100 đồng / cp, PE fw = 4.92x. BSC duy trì khuyến nghị MUA MẠNH cổ phiếu PC1 với giá mục tiêu là 29,100 đồng / cp (upside 52.3%) dựa trên phương pháp định giá từng phần như chi tiết trong báo cáo ngày 14/10.

VNM – AM Q3/19 Note – TP 142,700 VND/CP – PE fw 23x – PB fw 6.6x.

1. Định giá

*BSC khuyến nghị Theo Dõi MSN với giá mục tiêu là 82,320 đồng/cp, * với dự báo KQKD của MSN DTT và LNST của cổ động đạt lần lượt 39,606 tỷ đồng (+1% YoY) và 5,065.5 tỷ đồng (+3% YoY) nếu loại trừ đi lợi nhuận bất thường 2018-19 thì LNST của cổ động tăng 12.8% YoY. EPS 2019f là 4,700 đồng/cp với PE fw là 17x – PB fw là 2.5x.

2. Cập nhật KQKD Q3 2019

Lũy kế 9M19, VNM đạt doanh thu thuần và lợi nhuận sau thuế lần lượt là 42,079 tỷ đồng (+6.4% YoY) và 8,377.9 tỷ đồng (+5.7% YoY). Doanh thu nội địa đạt 35,821 tỷ đồng (+5.8% YoY), thị phần nội địa về sản lượng tăng 2.2% so với cùng kỳ nhờ vào việc tung các sản phẩm mới thu hút được khách hàng trẻ, và trúng thầu sửa học đường ở 3 thành phố lớn là Hà Nội, TPHCM và Đà Nẵng và 15 tỉnh thành khác. Biên lợi nhuận gộp đạt 47.3% cao hơn cùng kỳ là 46.6% nhờ vào chiến lược tăng giá bán bù đắp đi chi phí nguyên liệu sữa nhập khẩu tăng tuy nhiên đường và dầu bơ khan giảm. Ngoài ra, VNM hiện đang tiếp kiệm các chi phí marketing và quảng cáo nên chi phí bán hàng trên DTT giảm còn 22.1%. Một số ưu đãi thuế đã hết hiệu lực nên chi phí thuế doanh nghiệp tăng lên 17.4% trong 9 tháng.

Mảng xuất khẩu trực tiếp với doanh thu thuần 9M19 là 3,524 tỷ đồng (+8.2% YoY) nhờ sự phục hồi đáng kể của thị trường Trung Đông hiện đang chiếm hơn 85% doanh thu xuất khẩu trực tiếp. **Mảng chi nhánh nước ngoài** đạt doanh thu thuần 9M19 là 2735 tỷ đồng (+12,4% YoY) nhờ kết quả kinh doanh của Angkor Milk với DT tăng 35% YoY còn Driftwood ở Mỹ duy trì tăng trưởng 1-2%.

3. Dự báo 2019F

BSC dự báo KQKD của VNM với DTT và LNST của công ty mẹ lần lượt là 56,099.9 tỷ đồng (+6.6% YoY) và 10,941 tỷ đồng (+7% YoY) với EPS fw là 5,677 đồng/cp, tương đương PE fw là 23x và PB fw là 6.6x. Chúng tôi giả định tăng trưởng của thị trường nội địa đạt 47,432 tỷ đồng (+6% YoY) và doanh thu quốc tế đạt 8,596 tỷ đồng (+10% YoY) với biên lợi nhuận gộp là 47.3% cao hơn so với cùng kỳ là 46.8% nhờ việc tăng giá bán tất cả các mặt hàng để bù đắp cho chi phí nguyên vật liệu tăng.

Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

PVT - Tổng CTCP Vận tải Dầu khí – Tích cực

PVT là một trong những cổ phiếu Midcap đang hình thành xu hướng hồi phục ngắn hạn sau khi tạo đáy tại ngưỡng giá 16.5. Thanh khoản tăng cao trong những phiên gần đây đồng thuận cùng vận động tăng giá. Các chỉ báo động lượng cũng ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Ngưỡng hỗ trợ mới của cổ phiếu sẽ ở vùng giá 17, ngưỡng kháng cự tại vùng giá 18.5. Cổ phiếu cũng đã cắt lại dải mây Ichimoku báo hiệu xu hướng hồi phục trong trung hạn đã hình thành. Nếu thanh khoản tiếp tục tăng mạnh cổ phiếu có thể tăng đến ngưỡng 19.5. Nếu không, cổ phiếu sẽ có nhịp điều chỉnh tại đỉnh cũ ở mức giá 18.5.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

BSR - CTCP Lọc Hóa dầu Bình Sơn– Tích cực

BSR là một trong những cổ phiếu midcap đang hình thành nhịp hồi phục sau khi tích lũy trung hạn trong vùng giá 9-10. Đồng thuận với bước giá, thanh khoản cổ phiếu cũng đã hồi phục trở lại cho thấy xu hướng hồi phục đang hình thành. Các chỉ báo phân tích kỹ thuật đang cho thấy tín hiệu hồi phục. Ngưỡng hỗ trợ của cổ phiếu là 9 trong khi ngưỡng kháng cự là 12 (Fibonacci 50.0%). Đường giá cổ phiếu cũng đã nằm trên dải mây Ichimoku, cho thấy xu hướng tăng giá trung hạn cũng đã hình thành. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể mở vị thế mua trong vùng giá 9.5-10 cắt lỗ và chốt lãi tại ngưỡng giá 12. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ 9.



SJS - CTCP Đầu tư Phát triển Đô thị và Khu công nghiệp Sông Đà – Tích lũy

SJS là một trong những cổ phiếu Smallcap đang nằm trong xu hướng tăng trung hạn. Cổ phiếu đã hình thành mô hình 2 đáy ngắn hạn. Tuy nhiên, thanh khoản cổ phiếu đang suy yếu trong hai phiên chỉnh gần nhất. Điều này báo hiệu động lực tăng chưa hình thành. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ xu hướng tăng giá tích cực. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku cho thấy tín hiệu tăng giá trung hạn vẫn đang tồn tại. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là 14 với ngưỡng kháng cự tại ngưỡng 18. SJS nhiều khả năng sẽ tích lũy ngắn hạn trong vùng giá 15-16 trước khi tăng trở về ngưỡng giá 18 trong các phiên giao dịch tới.



Phân tích kỹ thuật cổ phiếu

IJC - CTCP Phát triển Hạ tầng Kỹ thuật- Tích cực

IJC là một trong những cổ phiếu midcap hình thành phiên bứt phá trong sau nhịp tích lũy dài hạn từ tháng 08. Thanh khoản cổ phiếu đã hồi phục mạnh trở lại và vượt xa ngưỡng giao dịch trung bình 20 phiên, báo hiệu tín hiệu tăng giá tích cực. Các chỉ báo kỹ thuật cũng cho thấy tín hiệu tích cực trong xu hướng vận động của cổ phiếu. IJC hiện tại đã xác lập ngưỡng hỗ trợ khá vững tại mức giá 15. Ngưỡng kháng cự gần nhất của cổ phiếu là ngưỡng giá 18.5. Đường giá cổ phiếu cũng đã cắt lại dải mây Ichimoku, báo hiệu xu hướng tăng giá trung hạn. Nếu thanh khoản tiếp tục ủng hộ, nhà đầu tư có thể mua cổ phiếu tại ngưỡng giá 15 và chốt lãi tại vùng giá 19. Cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng giá 14.



GEG - CTCP Điện Gia Lai- Tích lũy

GEG là một trong những cổ phiếu Midcap đang nằm trong xu hướng tích lũy dài hạn trong vùng giá 27-28. Thanh khoản cổ phiếu hiện tại vẫn đang duy trì trên ngưỡng trung bình 20 phiên, cho thấy động lực tăng giá đang hình thành. Các chỉ báo kỹ thuật cũng ủng hộ xu hướng tích lũy này. Ngưỡng hỗ trợ gần nhất của cổ phiếu là 27 với ngưỡng kháng cự gần nhất tại ngưỡng giá 30. Đường giá cổ phiếu cũng đã vượt lên dải mây Ichimoku cho thấy động lực tăng giá trung hạn đã hình thành. Những nhà đầu tư trung và dài hạn có thể mở vị thế mua trong vùng giá 27-28, chốt lãi tại vùng giá 32-33 và cắt lỗ nếu cổ phiếu mất ngưỡng hỗ trợ dài hạn 26.





TRỢ LÝ THÔNG MINH iBROKER

Nhanh chóng, chính xác, chuyên sâu

BSC ibroker là dịch vụ 24/7 cung cấp cho khách hàng để hỗ trợ tra cứu thông tin, phân tích dữ liệu thị trường, dữ liệu cổ phiếu và đưa ra các tư vấn khuyến nghị đầu tư. BSC iBroker không thay thế khách hàng trong việc ra quyết định giao dịch; khách hàng nên xem xét BSC iBroker như một nguồn thông tin tham khảo.



Trợ lý phân tích định lượng (kim): gồm các chức năng tư vấn cổ phiếu dựa trên phân tích dữ liệu giá và khối lượng giao dịch, tư vấn tín hiệu mua/bán cổ phiếu trong phiên; tra cứu biến động dòng tiền theo các nhóm ngành thị trường; tra cứu tin tức báo chí,...



Trợ lý phân tích cơ bản (mộc): có chức năng phân tích các chỉ tiêu tài chính cơ bản của từng mã cổ phiếu ở kỳ hiện tại, so sánh với chỉ tiêu tài chính trung bình ngành và trung bình toàn thị trường.



Trợ lý báo cáo phân tích (thủy): Có chức năng tra cứu danh sách và nội dung các báo cáo cập nhật doanh nghiệp, phân tích ngành và doanh nghiệp của các chuyên viên phân tích BSC.

Sử dụng iBroker tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video hướng dẫn sử dụng

[Link](#)
[Link](#)

Báo cáo cập nhật trên iBroker trong tuần

Mã gõ báo cáo	Ngày	Nội dung tóm tắt
Express QNS 2019Q4	3/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu ; Giá tại Publish 30000 QNS hiện đang giao dịch ở vùng giá 29,000-30,000 VND/cp tương đương PE TTM là 8.8x thấp hơn trung vị ngành đường Việt Nam là 21.7x. Theo QNS dự báo doanh thu 2019F sẽ duy trì ngang với năm 2018 là 8,031 - 8,100 tỷ đồng và LNST sẽ giảm do chính sách giảm 50% thuế TNDN phải nộp cho nhà máy đường An Khê đã hết hạn vào năm 2018.
Express CVT 2019Q4	2/10/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 25200 ; Giá tại Publish 23600 Chúng tôi dự báo doanh thu của CVT năm 2019 đạt 1,567 tỷ đồng (+8% YoY), tương đương với tổng sản lượng tiêu thụ là 17.5 triệu m2 (+1.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 162 tỷ (tương đương 2018), EPS fw = 4,194 đồng/CP (giá định trích quỹ KTPT 5% LNST).
MSN 2019Q3	30/9/2019	Khuyến nghị THEO DÕI ; Giá mục tiêu 82770 ; Giá tại Publish BSC dự báo KQKD MSN DTT và LNST&CDTT 2019F lần lượt đạt 40,938 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 4,225 tỷ đồng (-14% yoy), nếu trừ đi lợi nhuận bất thường 2018 thì LNST 2019 tăng 23%, EPS FW 2019F đạt 3,920 VND/CP, PE FW = 20.5x và PB FW = 2.6x.
VNM 2019Q3	27/9/2019	Khuyến nghị NĂM GIỮ ; Giá mục tiêu 142100 ; Giá tại Publish 130000 BSC dự báo VNM DTT và LNST 2019F đạt lần lượt 56,398 tỷ đồng (+7.2% yoy) và 11,165 tỷ đồng (+9% yoy), tương đương EPS fw 2019F là 5,792 đồng/cp , PE FW là 22.4x và PB fw là 7.4x. Chúng tôi giả định doanh thu nội địa đạt 44.5 ngàn tỷ đồng (+7% yoy) trong 2019F.
VHC 2019Q3	25/9/2019	Khuyến nghị MUA ; Giá mục tiêu 93500 ; Giá tại Publish 79500 Năm 2019, chúng tôi điều chỉnh giảm doanh thu năm 2019 đạt 9,522 tỷ (-6.8% so với dự báo trước) do hạ kỳ vọng về kim ngạch xuất khẩu của VHC (giá bán giảm 10% thay vì 5% trong báo cáo trước). Chúng tôi điều chỉnh tăng lợi nhuận sau thuế lên mức 1,435 tỷ (+9.1% so với dự báo trước), t 1,331 tỷ, EPS đạt 14,264 VND/cp.



BSC Invest
Your Money. You invest

- Bạn không có thời gian để đầu tư
- Bạn băn khoăn với biến động thị trường
- Bạn cần hỗ trợ để đầu tư hiệu quả

I-INVEST LÀ CÔNG CỤ BẠN ĐANG TÌM KIẾM

[Tìm hiểu thêm](#)

Sử dụng i-Invest tại đây
Bản công bố rủi ro

[Link](#)
[Link](#)

Hướng dẫn sử dụng
Video giới thiệu danh mục Chủ đề

[Link](#)
[Link](#)

* Tuần này có **3/18 danh mục** Chủ đề có hiệu suất **khả quan**. Đặc biệt, danh mục **Chiến tranh thương mại** - kì vọng KQKD tích cực và tăng trưởng nhờ căng thẳng chiến tranh thương mại - có mức hiệu suất tuần ấn tượng **0.4%**, con số này của VNINDEX là -1.2%.

* Trong giai đoạn VNINDEX điều chỉnh, danh mục **Mục tiêu** và **Khẩu vị Rủi ro** thể hiện rõ nét tính chất an toàn:

- **4/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.
- **1/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất **tuần tốt hơn VNINDEX**.

Cập nhật hiệu suất danh mục trên i-Invest

Danh mục đáng chú ý trong tuần: Theme_Chiến tranh thương mại_0.4%

Danh mục	Hiệu suất danh mục							
	1 ngày	1 tuần	1 tháng	3 tháng	6 tháng	1 năm	3 năm	5 năm
Chủ đề (click để xem báo cáo)								
Chiến tranh thương mại	-0.9%	0.4%	-1.3%	-6.9%	-6.8%	-2.2%	9.4%	98.4%
Dầu khí	0.4%	0.4%	3.5%	0.1%	-6.4%	3.9%	23.6%	-22.8%
Nước & Năng lượng	0.2%	0.3%	1.6%	0.9%	-2.7%	15.8%	55.5%	54.9%
BĐS & Khu công nghiệp	0.3%	-0.3%	2.2%	0.8%	5.2%	11.2%	66.5%	113.2%
Cổ tức cao - Thanh khoản tốt	-0.2%	-0.5%	0.4%	-3.4%	-4.7%	18.3%	49.8%	100.7%
Hàng tiêu dùng	-0.7%	-1.0%	-3.1%	-1.3%	2.7%	11.5%	61.1%	151.6%
Vật liệu Xây dựng	0.2%	-1.3%	0.1%	1.9%	3.2%	9.1%	6.3%	138.6%
Ngân hàng	-0.1%	-1.6%	0.8%	11.4%	15.5%	19.1%	90.8%	155.0%
MSCI frontier 100 Việt Nam	-0.5%	-1.6%	1.8%	1.6%	-0.4%	11.1%	82.1%	154.9%
Bảo hiểm & Chứng khoán	-0.3%	-1.6%	1.0%	-3.9%	-8.6%	-9.6%	49.4%	68.7%
FTSE Việt Nam	-0.6%	-1.8%	2.3%	2.7%	2.7%	15.2%	91.1%	185.2%
Cổ phiếu cơ sở Chứng quyền	0.1%	-2.0%	0.9%	2.9%	9.5%	20.2%	95.3%	182.1%
Cổ phiếu đầu ngành tài chính	-0.2%	-2.0%	0.7%	9.2%	7.6%	8.7%	47.5%	93.8%
Tăng trưởng - định giá hấp dẫn	0.1%	-2.1%	0.5%	6.8%	20.3%	36.0%	132.5%	290.7%
Xây dựng & Vật liệu XD	-0.3%	-2.3%	-2.6%	-0.8%	-3.3%	-1.1%	-1.2%	123.6%
Lãi suất giảm	-0.1%	-2.4%	-3.3%	-2.1%	-2.6%	2.8%	48.8%	152.6%
Cổ phiếu hết room ngoại	0.2%	-2.6%	-0.7%	4.0%	12.2%	17.6%	82.4%	157.8%
Top 10 cổ phiếu VN30	-0.3%	-2.9%	-0.5%	2.2%	5.2%	11.5%	74.9%	116.3%

Mục tiêu	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 8	-0.1%	-0.4%	1.3%	1.3%	8.5%	18.0%	64.0%	124.6%
Danh mục 5	0.0%	-0.7%	0.6%	0.6%	1.1%	21.8%	76.0%	138.5%
Danh mục 18	-0.4%	-0.9%	1.1%	1.2%	-2.5%	6.3%	126.0%	207.7%
Danh mục 13	-0.9%	-3.2%	-2.2%	-0.9%	4.7%	11.2%	43.7%	134.6%
Danh mục 11	0.0%	-3.7%	-3.7%	-2.1%	4.4%	24.9%	100.9%	176.2%

* Note **4/18 danh mục** Mục tiêu có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

Khẩu vị Rủi ro	Bảng bao gồm 3 danh mục có hiệu suất tuần cao nhất và 2 danh mục có hiệu suất tuần thấp nhất.							
Danh mục 20	0.2%	-0.4%	1.5%	3.2%	11.8%	21.3%	62.4%	124.7%
Danh mục 19	-0.3%	-1.3%	0.1%	4.3%	13.2%	27.6%	65.6%	131.7%
Danh mục 23	0.6%	-1.7%	-1.1%	-1.9%	3.2%	38.9%	130.3%	160.9%
Danh mục 25	0.8%	-2.3%	-1.2%	-1.0%	11.8%	45.0%	167.0%	227.0%
Danh mục 22	0.0%	-2.9%	-1.3%	1.3%	11.0%	27.0%	73.4%	142.4%

* Note **1/7 danh mục** Khẩu vị Rủi ro có mức hiệu suất tuần **tốt hơn VNINDEX**.

INDEX								
VNINDEX	-0.2%	-1.2%	2.0%	3.0%	2.7%	10.0%	51.5%	70.8%
VN30INDEX	-0.1%	-1.8%	0.9%	4.0%	3.3%	4.4%	46.6%	47.6%

Phụ lục

Review ETFs FTSE quý IV năm 2019

Theo dữ liệu đến 15/11, FTSE VN dự báo sẽ: không thay đổi các cổ phiếu trong đợt rà soát danh mục vào tháng 12. Quý công bố chính thức vào 6/12 và kết thúc giao dịch vào 20/12. Lưu ý với trường hợp GEX đang có thanh khoản thấp 433 nghìn USD/phần (so với yêu cầu hơn 500 nghìn USD/phần) và có khả năng bị loại nếu giao dịch không cải thiện trong nửa cuối tháng 11.

Danh mục FTSE VN dự kiến theo 2 kịch bản như sau: (1) Giữ nguyên danh mục; (2) Loại GEX nếu thanh khoản không cải thiện vượt 500 nghìn USD/phần.

STT	Mã	Kịch bản (1)		Kịch bản (2)	
		Tỷ trọng mới	± Số lượng	Tỷ trọng mới	± Số lượng
1	VIC	15.0%	413,923	15.1%	444,957
2	VHM	15.0%	(519,582)	15.1%	(475,952)
3	VNM	14.8%	(20,476)	15.0%	91,654
4	VRE	9.4%	209,647	9.6%	483,567
5	MSN	9.3%	129,134	9.5%	255,451
6	HPG	7.2%	29,651	7.3%	344,110
7	VCB	6.3%	55,811	6.4%	134,990
8	VJC	5.2%	(114,687)	5.3%	(74,922)
9	NVL	4.4%	80,034	4.4%	148,956
10	PLX	2.6%	109,593	2.6%	150,066
11	SSI	1.6%	(671,059)	1.6%	(602,610)
12	POW	1.4%	(242,356)	1.4%	(140,086)
13	STB	1.3%	(254,580)	1.3%	(132,396)
14	SBT	1.2%	725,651	1.2%	797,712
15	GEX	1.1%	(123,831)	0.0%	(3,914,137)
16	TCH	1.0%	(83,045)	1.0%	(41,238)
17	ROS	0.8%	109,909	0.8%	139,842
18	PDR	0.8%	(524,116)	0.8%	(496,252)
19	KBC	0.8%	195,299	0.8%	242,856
20	PVD	0.8%	76,175	0.8%	117,461

Phụ lục

Review ETFs VNM quý IV năm 2019

Cùng bộ dữ liệu, VNM dự báo sẽ: không thay đổi danh mục. Quỹ công bố thay đổi vào 13/12 và hoàn tất giao dịch vào 20/12. Danh mục cổ phiếu Việt Nam nếu tiếp tục giữ ở mức 72.05%, quỹ có khả năng mua bổ sung 110 tỷ.

Danh mục VNM dự kiến như sau:

STT	Mã	Tỷ trọng mới	Giá trị	± Số lượng
1	VIC	8.0%	2,577,960	501,330
2	VNM	8.0%	5,340,060	984,030
3	VHM	7.0%	(7,135,425)	(1,717,239)
4	VCB	6.0%	(2,762,100)	(704,958)
5	NVL	6.5%	3,590,730	1,424,016
6	VRE	5.5%	736,560	488,234
7	MSN	4.3%	229,690	70,862
8	BVH	4.2%	4,986,588	1,573,998
9	VJC	4.1%	(1,786,277)	(288,993)
10	POW	3.6%	684,101	1,184,414
11	HPG	3.6%	(902,037)	(923,941)
12	SBT	2.6%	(1,915,840)	(2,364,229)
13	SSI	2.5%	(14,757)	(15,961)
14	TCH	2.2%	798,707	723,828
15	ROS	2.1%	164,933	153,057
16	GEX	1.9%	148,713	166,272

Khuyến cáo sử dụng

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán trong ngày. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng đầu tư và phát triển Việt Nam (BSC) không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC). Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV.

BSC Trụ sở chính

Tầng 10 & 11 Tháp BIDV

35 Hàng Vôi, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: +84 4 3935 2722

Fax: +84 4 2220 0669

BSC Chi nhánh Hồ Chí Minh

Tầng 9 Tòa nhà 146 Nguyễn Công Trứ

Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: +84 8 3821 8885

Fax: +84 8 3821 8510

<http://www.bsc.com.vn>

Bloomberg: Bloomberg: RESP BSCV <GO>

